

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1736 /GDĐT-VP

Quận 12, ngày 12 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện
Chiến lược phát triển giáo dục Quận 12
từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Quản lý đô thị;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân quận;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban nhân dân 11 phường;
- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Công văn số 7217/SGDĐT-KHTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ vào nội dung nhiệm vụ, các giải pháp của ngành giáo dục - đào tạo Quận 12 từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nhằm đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục Quận 12 từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Quận 12 từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (đính kèm dự thảo) gửi các Phòng, các đơn vị liên quan đóng góp ý kiến.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị đóng góp ý kiến về bản thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Quận 12 từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ý kiến đóng góp vui lòng gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước **ngày 17/12/2024** để bổ sung và hoàn chỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của các đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Khưu Mạnh Hùng

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Quận 12

từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND-GDDT
ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 12)

Căn cứ Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân Quận 12 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Quận 12 từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của “Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Bám sát chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 12 trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển nguồn nhân lực Thành phố nói chung và trên địa bàn Quận nói riêng; huy động sự tham gia của các cấp, các phòng, ban, ngành, đoàn thể và đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Kế hoạch để phát triển giáo dục và đào tạo Quận 12 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu:

- Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh hợp xã hội hóa giáo dục để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục và đào tạo trong “Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 192/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của Quận 12.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 12 TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát:

Đổi mới, phát triển toàn diện học sinh Quận 12, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo thế hệ trẻ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có lối sống lành mạnh, ý thức trách nhiệm xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu, có tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, niềm tự hào dân tộc, tự hào học sinh Thành phố mang tên Bác qua xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường và văn hóa học đường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục quan tâm, triển khai các công tác có hiệu quả, đặc biệt là đầu tư cho giáo dục ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn quốc tế.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong giáo dục, đảm bảo người học có đủ kiến thức và kỹ năng, trở thành nguồn nhân lực xây dựng thành phố chuyển đổi số, thành phố thông minh; ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của ngành và tiến tới xây dựng đô thị thông minh.

Đào tạo người học trở thành công dân yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức kỷ luật, ý thức trách nhiệm xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Xây dựng, phát triển mô hình Trường học hạnh phúc dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: Kết nối với bản thân - Kết nối với người khác - Kết nối với thế giới tự nhiên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu môn học; có tầm nhìn, tư duy phát triển; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, mô phạm, đồng thời là tấm gương về giá trị đạo đức lối sống cho giáo viên, học sinh noi theo; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn hoá về trình độ đào tạo, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nghề nghiệp của nhà giáo đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới; góp phần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng: *“Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế”*.

Xây dựng trường học nhiều không gian xanh, sạch sẽ, đẹp, an ninh, an toàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 như sau:

- Đến năm 2030:

+ Đảm bảo cơ sở vật chất, trường lớp đạt chuẩn quốc gia: 55% trường mầm non; 12,5% trường tiểu học và 26,6% trường trung học cơ sở.

+ Phấn đấu có ít nhất 02 trường ở mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thực hiện chương trình chất lượng cao

“Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; 100% trường học trên địa bàn quận phấn đấu xây dựng theo mô hình trường học thông minh.

- + Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo điều lệ nhà trường ở các bậc học.
- + 71% trường tiểu học, 60% trường trung học cơ sở học 2 buổi/ngày.
- + 12,5% trường tiểu học và 20% trung học cơ sở đảm bảo đủ điều kiện tự chủ.
- + 100% học sinh phổ thông biết chơi ít nhất 1 môn nghệ thuật/nhạc cụ và luyện tập ít nhất 1 môn thể thao.

+ 100% cơ sở giáo dục kết nối với các cấp quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương; 100% học sinh được tiếp cận không gian học tập hiện đại trên nền tảng số; 100% các cơ sở giáo dục triển khai các giải pháp công nghệ trong hoạt động dạy học và quản lý nhà trường; 100% người học và nhà giáo của quận có đủ điều kiện tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến.

+ 100% trường học triển khai thực hiện “Trường học hạnh phúc”. Đến năm 2030, 50% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc. Tầm nhìn đến năm 2045: mỗi năm học có thêm ít nhất 10% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

+ 100% trường học xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở không gian vật thể và không gian phi vật thể.

+ Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới và có tầm nhìn chiến lược.

+ Tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn quận cụ thể như sau:

Về trình độ chuyên môn: 100% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, trong đó trên 60% giáo viên mầm non có trình độ cử nhân thuộc ngành Giáo dục mầm non; 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên (hoặc tương đương) trở lên; 40% giáo viên trung học phổ thông (công tác tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên) có trình độ thạc sĩ chuyên ngành.

Về chính trị, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý giáo dục: 40% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ Lý luận Trung cấp chính trị; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng số

từ cơ bản đến nâng cao; 80% giáo viên đạt chuẩn mức độ 2 khung năng lực số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số toàn ngành giáo dục; 60% giáo viên thành thạo giao tiếp và tiếp cận học liệu bằng ngoại ngữ (*tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ*). 100% giáo viên diện quy hoạch được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trường mầm non, phổ thông.

Về tuyển dụng đội ngũ nhà giáo: Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên các môn học, cấp học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.1. Giáo dục mầm non:

- Phần đầu đến năm 2030:

+ 100% cơ sở giáo dục mầm non độc lập có cổng thông tin kết nối với ngành vào năm 2025.

- Phần đầu đến năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 70% trở lên.

+ 100% số phường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2025; tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hàng năm tăng từ 2% - 3%.

+ 10% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ; 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục mầm non đủ giáo viên theo quy định, 100% giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, 60% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

+ 95% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 10%.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục được nâng cao, đảm bảo cho trẻ em có được nền tảng ban đầu của những phẩm chất và kỹ năng sống cơ bản; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyển đổi số, định hướng khai thác, sử dụng; triển khai quản lý trên môi trường số hóa, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin thành phố, quốc gia. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non xây dựng ít nhất 01 phòng học thông minh.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

+ 20% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ.

+ 10% trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

- + 80% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.
- + 100% số phường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

2.2. Giáo dục phổ thông:

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Phấn đấu đến năm 2025:

+ 100% các phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, 80% đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3;

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99%, ở trung học cơ sở đạt 95,5%, ở trung học phổ thông và tương đương đạt 70%;

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 100%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 100%; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương là 99%; tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở đạt 100%; hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 98,5%.

+ 6% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương, 15% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên. 25% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường chất lượng cao đạt tỉ lệ 60%).

+ 100% học sinh phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS (Learning Management System - Hệ thống quản lý học tập); 100% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua môi trường trực tuyến.

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đạt 33% và số học sinh theo học tại các cơ sở này đạt 10%.

- Phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2030

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 100%, chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3 là 100%;

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99,5%; ở trung học cơ sở đạt 95,5%; ở trung học phổ thông và tương đương 75%.

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 99,5%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 100%; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học

phổ thông và tương đương là 99,5; tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở đạt 100%; %, hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 99%.

+ 10% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương, 20% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên. 30% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường chất lượng cao tỉ lệ 60%).

+ 100% học sinh phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS; 100% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua trực tuyến.

+ Tỷ lệ cơ sở và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đạt 33% và 10%; đến 2030, tỷ lệ tương ứng đạt 50% và 35%.

2.3. Giáo dục thường xuyên:

- Phấn đấu đến năm 2025:

+ 100% các phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phấn đấu triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 25% các phường được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; Thành phố được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT; thực hiện các kế hoạch và cam kết xây dựng Thành phố học tập, thành viên của Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

- Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030:

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 50% các phường được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp quận theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT; Thành phố được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT; thực hiện các kế hoạch và cam kết xây dựng Thành phố học tập, thành viên của Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

2.4. Giáo dục nghề nghiệp:

- **Phấn đấu trong năm 2024:** bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia và ASEAN-4; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận đạt 80%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút từ 35 - 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 40% lực lượng lao động.

+ Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 30%.

+ Ít nhất 20% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phấn đấu 98% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 85% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phấn đấu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- **Phấn đấu đến năm 2025:** bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia và ASEAN-4; các nước phát triển trong khu vực và quốc tế; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận đạt 87%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút từ 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Ít nhất 40% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.

+ Ít nhất 35% tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- **Phần đầu trong giai đoạn 2026 - 2030:** tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận đạt 89%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút 45 - 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Ít nhất 60% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.

+ Ít nhất 40% tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Phần đầu 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phần đầu 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

2.5. Triển khai xây dựng Thành phố học tập UNESCO với tư cách là thành viên Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO:

- Phần đầu đến năm 2025:

+ Phát huy hiệu quả của các cơ sở giáo dục trong việc triển khai đại học số và xây dựng học liệu số, triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng học tập.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập: gia đình học tập, đơn vị học tập, cộng đồng học tập cấp phường nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

+ Bảo đảm xóa mù chữ bền vững và mọi người dân đạt được những kỹ năng cơ bản.

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 50% số người trong độ tuổi lao

động được trang bị kỹ năng sống; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật.

+ Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục: 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập, cộng đồng học tập cấp phường đạt các mục tiêu theo lộ trình của Thành phố nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố học tập; 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 25% các phường được công nhận danh hiệu phố học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 100% tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí thành phố học tập của UNESCO được đánh giá đạt.

- Phần đầu đến năm 2030

+ Đảm bảo mọi công dân có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

+ Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

+ Mọi người dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

+ Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

+ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

+ Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục: 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, 50% các phường được công nhận danh hiệu học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; hoàn thành 100% Bộ tiêu chí Thành phố học tập toàn cầu UNESCO.

3. Chỉ tiêu định hướng:

3.1. Chỉ tiêu quỹ đất dành cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn từ nay đến 2030

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thì diện tích xây dựng trường ở các cấp học tối thiểu cần có trong giai đoạn 2022 - 2030 như sau:

Cấp học/ bậc học	Số học sinh đến năm 2030	Diện tích tối thiểu/hs (m²)	Tổng diện tích tối thiểu (m²)	Diện tích hiện có (m²)	Diện tích cần bổ sung (m²)
Mầm non	29.327	10	293.271	220.888	72.383
Tiểu học	58.089	8	464.712	175.615	289.097
THCS	41.811	8	334.488	152.788	181.700
THPT	28.989	10	289.891	86.407	203.484
Tổng cộng	158.216		1.382.362	635.698	746.664

3.2. Nhu cầu số phòng học mới giai đoạn 2022 - 2030:

Căn cứ chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 đến nay các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận có 3.111 phòng học (mầm non: 1.272 phòng học; tiểu học: 817 phòng học; Trung học cơ sở: 598 phòng học và trung học phổ thông: 424 phòng học). Trên cơ sở dự báo số học sinh đến năm 2030 là 158.216 học sinh, nhu cầu dự báo đến năm 2030, số phòng học cần có là 4.746 phòng, trong đó: mầm non 880 phòng, tiểu học 1.743 phòng, trung học cơ sở 1.254 phòng, trung học phổ thông 870 phòng.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Xây dựng và phát triển giáo dục Quận 12 văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống đoàn kết, nghĩa tình, tiếp thu văn minh của thế giới, là nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nguồn nhân lực

chất lượng cao đến học tập, sinh sống và làm việc cùng góp phần xây dựng Thành phố phồn vinh, cuộc sống người dân ấm no, gia đình hạnh phúc.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUẬN 12 GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho đổi mới và phát triển Ngành Giáo dục:

Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt đến khâu tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng, từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến nhận thức về các giải pháp, điều kiện đảm bảo để tạo chuyển biến căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo quận.

Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp trung ương với địa phương và các cơ sở giáo dục.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Giao quyền tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý, bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong quản trị các cơ sở giáo dục.

Tăng cường chất lượng của công tác lập kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội cho các ngành các cấp, các cơ sở giáo dục để điều tiết quy mô, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Tất cả các cơ sở giáo dục triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; mỗi cơ sở giáo dục căn cứ theo nội dung, chương trình giáo dục của từng cấp học, bậc học và điều kiện thực tế, xây dựng Kế hoạch triển khai không gian văn hóa Hồ Chí Minh, chọn lựa những nội dung cụ thể về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vùng xã đảo, học sinh thuộc các huyện ngoại thành, còn khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những người yếu thế khác.

Tạo điều kiện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non nhất là cơ sở giáo dục mầm non ở khu vực khu công nghiệp. Từng bước phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng; bảo đảm mọi người học được trang bị các kỹ năng của con người thế kỷ 21.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

Tiếp tục triển khai các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt, ưu tiên củng cố, phát triển các trường chuyên biệt.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

Triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở; linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng phường. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tạo điều kiện phát triển giáo dục mầm non, phổ thông loại hình tư thục ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao. Đảm bảo đủ trường lớp và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục cơ bản. Nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học hạnh phúc, trường học thông minh, trường chất lượng cao, trường tự chủ...

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận

trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo; chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất và văn hoá thể chất, ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng; giáo dục cho học sinh lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm người tử tế, có tri thức góp phần quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức công dân, khát vọng cống hiến và trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe học đường; giáo dục thể chất, phát triển thể trạng và năng khiếu nghệ thuật, văn hóa, thể thao cho học sinh ở tất cả bậc học.

Xây dựng chương trình giáo dục mầm non với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và học liệu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh tích hợp Khoa học - Kỹ thuật - Công nghệ - Nghệ thuật - Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân và phù hợp với nhu cầu nhân lực của Thành phố.

Tổ chức, thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045;

khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông.

Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng xây dựng các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học.

Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; các chương trình đào tạo đại học triển khai dạy học ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông và đào tạo bằng ngoại ngữ một số ngành học đại học; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

Thực hiện có hiệu quả liên kết giáo dục, khuyến khích việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn với cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng:

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với giáo dục và đào tạo.

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, gắn việc đào tạo trong các trường sư phạm với hoạt động thực tiễn tại các trường học; thực hiện đào tạo giáo viên theo cơ chế đặt hàng; sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên giáo dục theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại và nâng trình độ chuẩn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác đánh giá, phân loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; có giải pháp phù hợp trong bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên không đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo

Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thực hiện quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến, thu hút được người giỏi vào ngành giáo dục và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô phát triển giáo dục, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục:

Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho giáo dục, đào tạo bảo đảm tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước.

Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu.

Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thục chất lượng cao. Đối với ngành đào tạo có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách và khuyến khích tài năng; tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học ở trường công lập và ngoài công lập.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành giáo dục để thích ứng với xu thế phát triển của thế giới. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Xây dựng các khung năng lực số làm căn cứ pháp lý để đánh giá một cách khách quan các nỗ lực và kết quả chuyển đổi số của ngành, cơ quan, đơn vị. Đưa các chương trình, chứng chỉ về ứng dụng công nghệ thông tin quốc tế trong quản lý và giảng dạy vào nội dung bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên, chuyên viên, cán bộ quản lý.

Tận dụng các nền tảng công nghệ mở của thế giới để giảm bớt gánh nặng về đầu tư hạ tầng và công nghệ song vẫn đảm bảo khả năng đồng bộ, kết nối, kế thừa, quản lý của cơ quan nhà nước đối với các đối tượng sử dụng. Sử dụng các chuẩn mở của quốc tế hướng đến sự đồng nhất về cấu trúc và công nghệ tạo nền tảng cho việc phát triển các hệ sinh thái ứng dụng cho ngành Giáo dục. Dữ liệu được xem như nguồn vốn quan trọng nhất của quá trình chuyển đổi số, xây dựng các chính sách để quản lý, bảo toàn, phát triển nguồn vốn này tạo ra giá trị cho xã hội nói chung và ngành Giáo dục nói riêng.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho tài nguyên học liệu mở, chia sẻ với các nền tảng dạy học trực tuyến và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người dân. Xây dựng lộ trình cụ thể cả về chính sách lẫn công nghệ để có được dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo hướng đến một nền tảng đào tạo hướng đối tượng, gắn bó chặt chẽ với điều kiện đặc thù và nhu cầu riêng của từng khu vực.

Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền băng thông, triển khai nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Lộ trình và nội dung thực hiện

1.1. Giai đoạn 2022 - 2025

Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và có sự điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn; xây dựng và thực hiện các chính sách tạo động lực phát triển đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; triển khai xây dựng một số cơ sở giáo dục chất lượng cao; đánh giá các mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược vào cuối năm 2025; tổ chức sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 1 vào đầu năm 2026.

Rà soát quỹ đất, hoàn thiện quy hoạch và đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới trường học trên địa bàn quận; đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; đẩy mạnh và hoàn thiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế, phát huy các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi để người dân học tập suốt đời. Tiếp tục duy trì kết quả chống mù chữ; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học; đẩy mạnh chương trình nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học toàn ngành.

Triển khai thực hiện Đề án Xây dựng 4.500 phòng học chào mừng kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thành phố đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi.

1.2. Giai đoạn 2025 - 2030:

Tiếp tục thực hiện đổi mới ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo và một số nhiệm vụ của giai đoạn 1 với các điều chỉnh bổ sung; tập trung củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế trí thức; thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của Thành phố. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo quận 2022 - 2030 vào cuối năm 2030 và tổng kết đầu năm 2031.

2. Phân công thực hiện:

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chiến lược phát triển phát triển giáo dục - đào tạo từ nay đến năm 2030.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện kế hoạch năm và giai đoạn tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển phát triển giáo dục và đào tạo từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành liên quan tham mưu xây dựng quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập cho người dân.

Tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục, nâng cao mức độ tự chủ tài chính (tự chủ chi thường xuyên) của hệ thống các cơ sở giáo dục công lập góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên và học sinh.

Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, báo cáo việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo từ nay đến năm 2030, tổ chức sơ kết việc thực hiện chiến lược vào đầu năm 2026 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp khả năng cân đối vốn của Thành phố. Là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện công tác phát triển giáo dục giai đoạn từ nay đến năm 2030.

2.3. Phòng Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và đảm bảo đủ biên chế theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện chính sách nhân sự và chế độ quản lý con người trong lĩnh vực giáo dục.

- Phối hợp phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Có các chính sách ưu đãi và chế độ đãi ngộ nhằm khuyến khích nhà giáo, đồng thời thu hút những người

có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo quận; có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ.

- Phối hợp phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý có tầm nhìn và năng lực thích ứng với các điều kiện thay đổi, tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành”.

2.4. Phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai quy hoạch đất dành cho các cơ sở giáo dục, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở trong từng giai đoạn. Tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phát triển các cơ sở giáo dục vào việc nghiên cứu các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

Xây dựng và thực hiện tốt việc quy hoạch đảm bảo đủ quỹ đất xây mới, mở rộng các trường học đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường đạt chuẩn quốc gia.

2.5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12:

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp được phê duyệt, nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ nhà trường; tăng số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

2.6. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận:

Hỗ trợ phòng Giáo dục và Đào tạo về giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh.

Phối hợp thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

2.7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu liên quan giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các phòng, ban quận và sở, ngành, cơ quan liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo giai đoạn và hàng năm; xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả triển khai nội dung liên quan giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

2.8. Ủy ban nhân dân 11 phường:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập: gia đình học tập, đơn vị học tập, cộng đồng học tập trên địa bàn phường nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập, cộng đồng học tập đạt các mục tiêu theo lộ trình của Thành phố nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố học tập; 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; phần đầu công nhận danh hiệu phường học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 100% tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí thành phố học tập của UNESCO được đánh giá đạt.

Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

2.9. Các cơ sở giáo dục:

Tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và xu thế phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là nội dung cơ bản Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các cơ sở giáo dục căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét và quyết định./.